



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

Welcome to the Phonics Classroom of **SET 1 SPEED SOUNDS AT BVIS**



Good news!

Top ten World's Best School for Innovation 2023



- 1 single approach.
- **‘Learn One, Know Two’.**
- Ensures consistency.

Aims of the Session



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

- To know why we teach the sounds the way we do at BVIS.
- To learn to pronounce the first 31 sounds in English and 36 sounds in Vietnamese your child will be learning at school.
- To teach you some techniques that you will use at home when you help your child to learn their sounds.
- ...to have fun, as that is how your children learn best!

We will finish by 10:00 am and we will be around for any questions at the end.

Accents



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

- Vietnamese accents
- English accents



Why do we teach phonics?

- One of the most important things for children to learn at school.
 - Reading lots = more chance of success at school.
 - A love for reading will stay with them for life.
 - It improves concentration and memory and strengthens their imagination and creativity!
-

English / Vietnamese

Sounds are represented by written letters, and we blend the sounds to make words.



- English has 44 sounds using just 26 letters
- English is not always phonetic (read, read)



- Vietnamese has over 130 sounds and 29 letters.
- All the Vietnamese words are phonetic (decodable).
- BVIS has a unique phonics program!

Complex Speed Sounds

Consonant sounds

f	l	m	n	r	s	v	z	sh	th	ng	nk
ff	ll	mm	nn	rr	ss	ve	zz	ti			
ph	le	mb	kn	wr	se		s	ci			
					c		se				
					ce						

b	c	d	g	h	j	p	qu	t	w	x	y	ch
bb	k	dd	gg		g	pp		tt	wh			tch
	ck				ge							
	ch				dge							

Vowel sounds

a	e	i	o	u	ay	ee	igh	ow
	ea				a-e	y	i-e	o-e
					ai	ea	ie	oa
						e	i	o
							y	

oo	oo	ar	or	air	ir	ou	oy	ire	ear	ure
u-e			oor	are	ur	ow	oi			
ue			ore		er					
ew			aw							
			au							

Bảng Âm Vần Tiếng Việt

Vietnamese Speed Sounds

Phụ Âm lưỡi | Consonant Sounds: Tongue

t th d đ n x s r l c ng ch tr nh g kh gi qu
k ngh gh

Phụ Âm môi | Consonant Sounds: Lips

ph b m v

Phụ Âm họng | Consonant Sounds: Throat

h

Nguyên Âm | Vowel Sounds

a â ă e ê i y o ô ơ u ư

Vần | End Sounds

an ân ăn ang ăng anh ai ao ay ây âu âm

Âm Tiếng Việt

m a s d t i n g o c k
u b d t e l h ô r o v u o x
q u t h c h g i n g n h
g h k h t r p h n g h



Sound mat



Tập đọc âm: m-m-m-mèo

Cách viết: Chân trước, chân sau, đuôi

Handwrite: Leg, leg, tail

m



Tập đọc âm: a-a-a-cô

Cách viết: Vòng quanh quả cà, đi lên rồi dọc xuống lá

Handwrite: Round the tomato, up and down the leaf

a



Tập đọc âm: s-s-s-sâu

Cách viết: Cong xuống thân sâu

Handwrite: Wiggle down the worm

S



Tập đọc âm: d-d-d-dừa

Cách viết: Vòng quanh quả dừa, đi lên cuống dài rồi xuống

Handwrite: Round the coconut, up the long stem and down

d



Tập đọc âm: t-t-t-tôm

Cách viết: Đọc xuống đuôi, ngang râu tôm

Handwrite: Down the shrimp, across the whiskers

t



Tập đọc âm: c-c-c-cá

Cách viết: Cong xuống cá chép

Handwrite: Curly carp

C



Tập đọc âm: k-k-k-kì đà

Cách viết: Đọc thân kì đà, đuôi và chân

Handwrite: Down the monitor's body, tail and leg

k



Tập đọc âm: u-u-u-dù

Cách viết: Đọc xuông, vòng dưới dù, đì lên rồi đì xuống vũng nước

Handwrite: Down and under the umbrella, up and draw the puddle

u



Tập đọc âm: b-b-b-bướm

Cách viết: Đọc thân bướm xuống bông, đi lên rồi vòng qua
cánh

Handwrite: Down the butterfly to the flower, up and over the wings

b



Tập đọc âm: đ-đ-đ-đàn

Cách viết: Vòng quanh bung đàn, đi lên cổ đàn rồi xuống, chính đàn.

Handwrite: Round the sound box, up the tall neck and down, cross for the peg

d



Tập đọc âm: e-e-e-sẻ

Cách viết: Vuốt đầu sẻ rồi ôm lấy thân

Handwrite: Stroke the chin and hold the bird

e



Tập đọc âm: l-l-lá

Cách viết: Đọc xuống lá

Handwrite: Down the long leaf

l

Set 1 English Sounds



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

Read Write Inc. Phonics

Set 1 Sounds



stretchy



bouncy





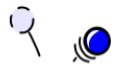
stretchy





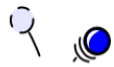
stretchy

n



V
bouncy





V
bouncy

a



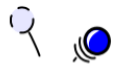
stretchy



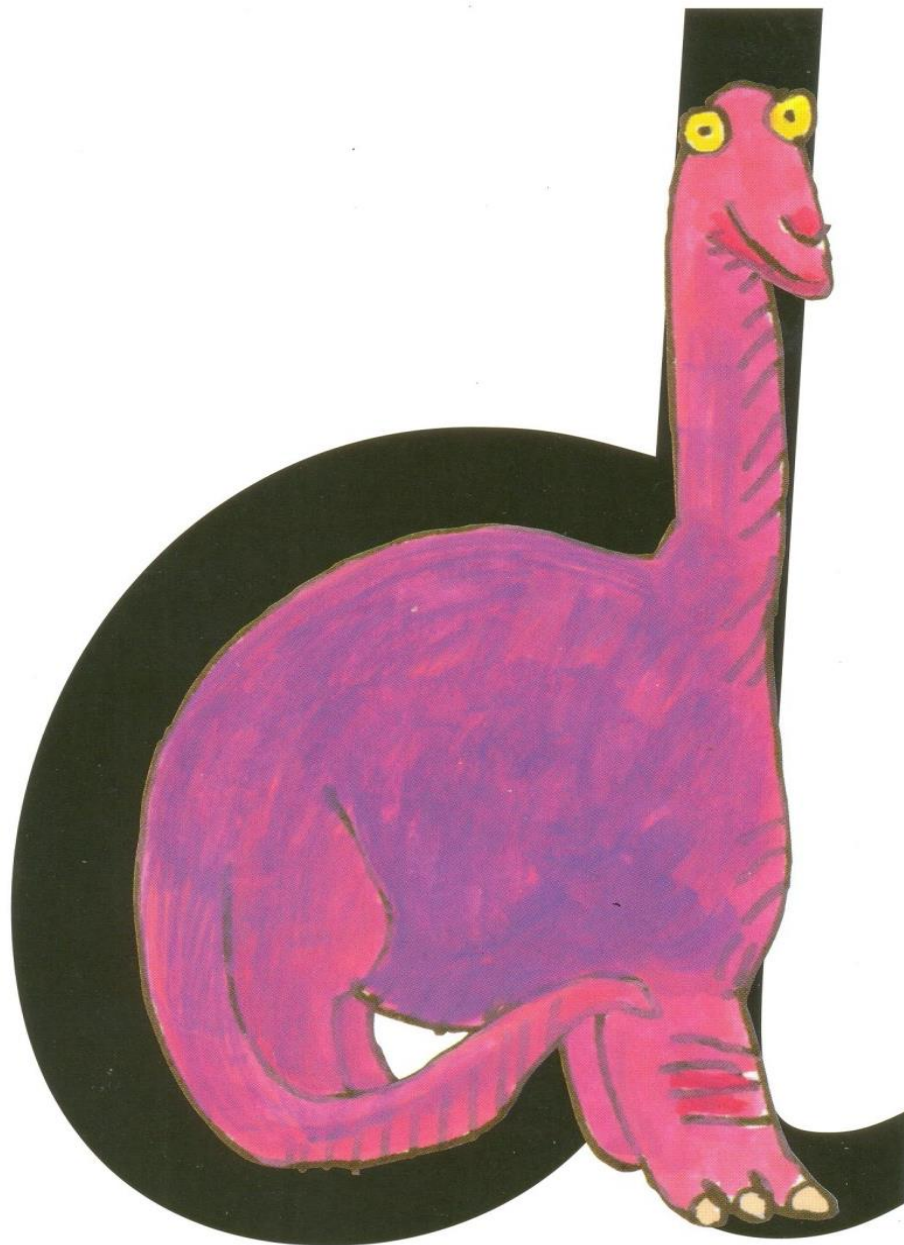


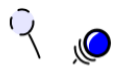
stretchy

S



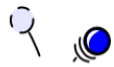
V
bouncy





V
bouncy

d



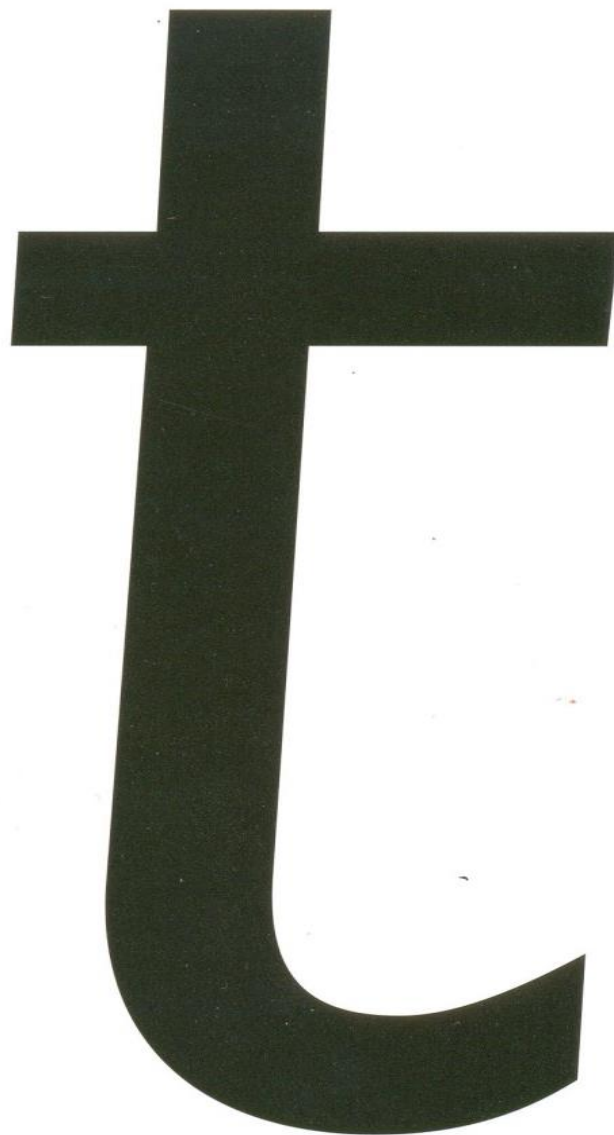
V

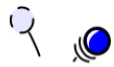
bouncy



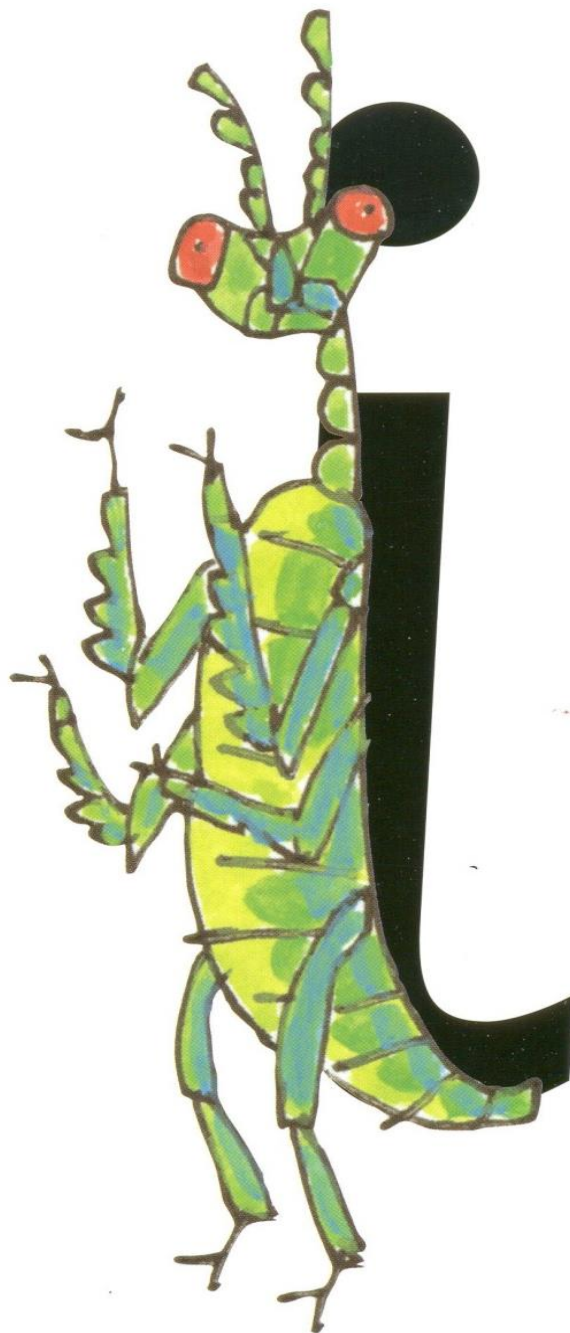


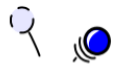
v
bouncy





V
bouncy



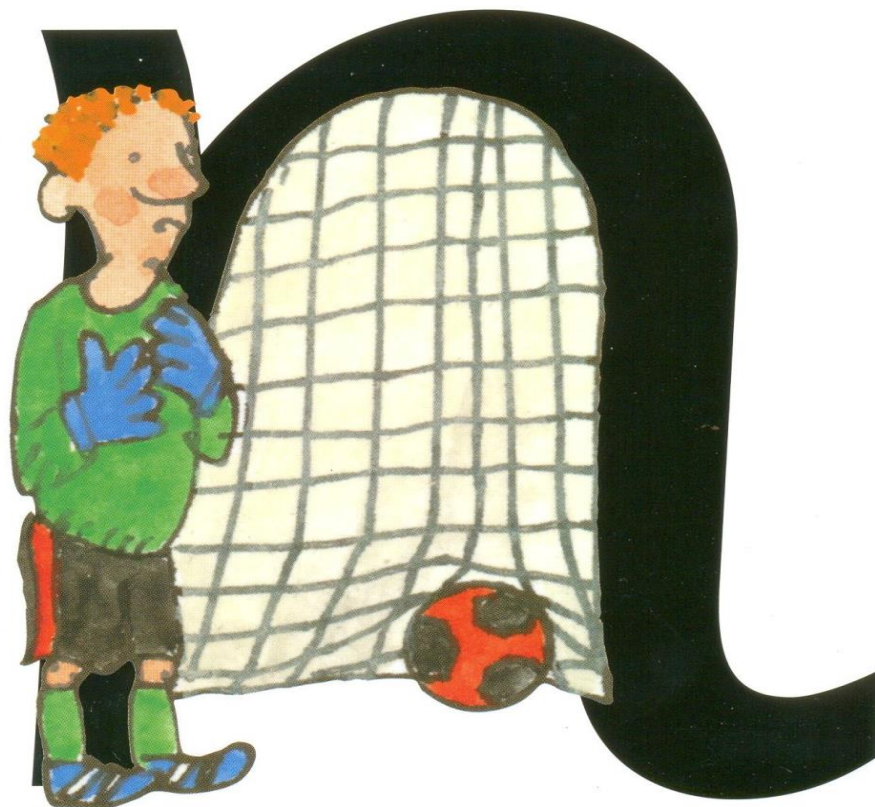


V
bouncy

j



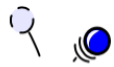
stretchy





stretchy

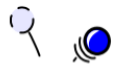
n



V

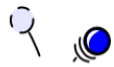
bouncy





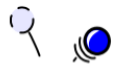
V
bouncy

p



V
bouncy

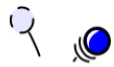




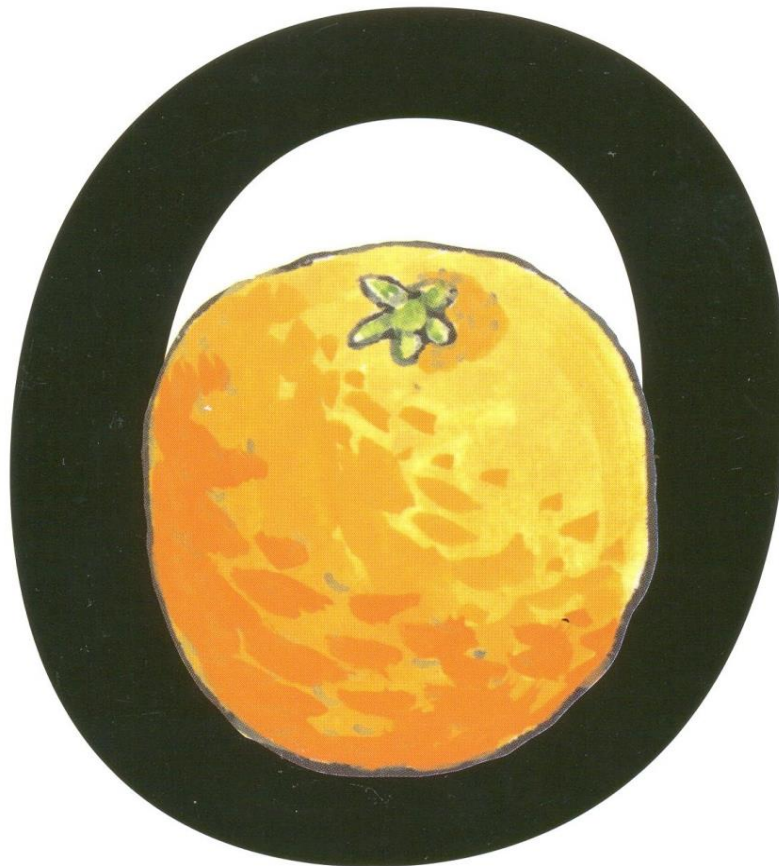
V

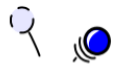
bouncy

g



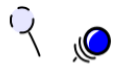
V
bouncy



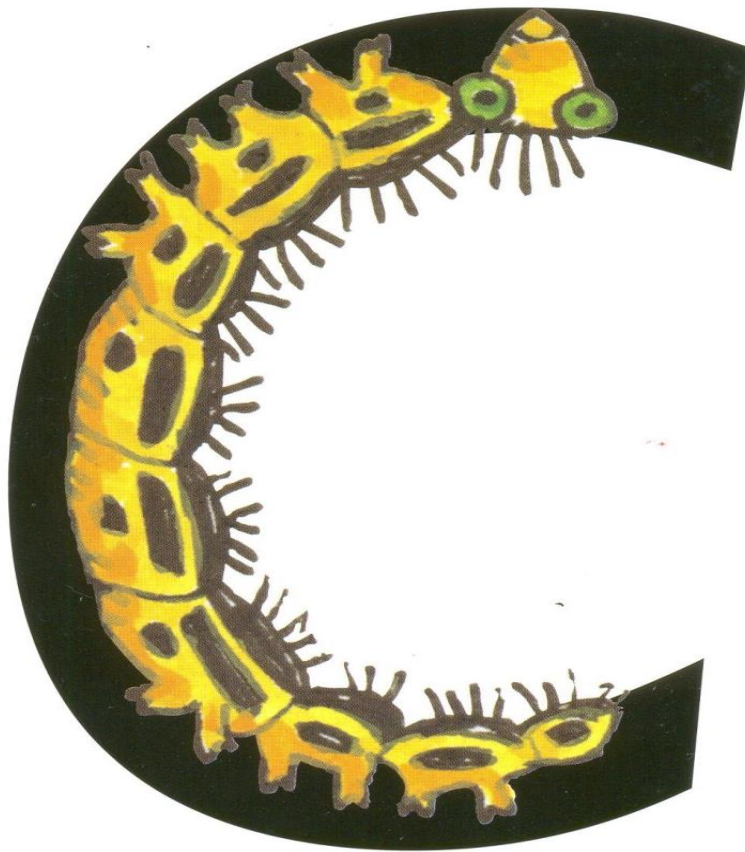


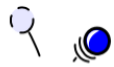
V
bouncy





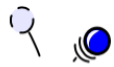
V
bouncy



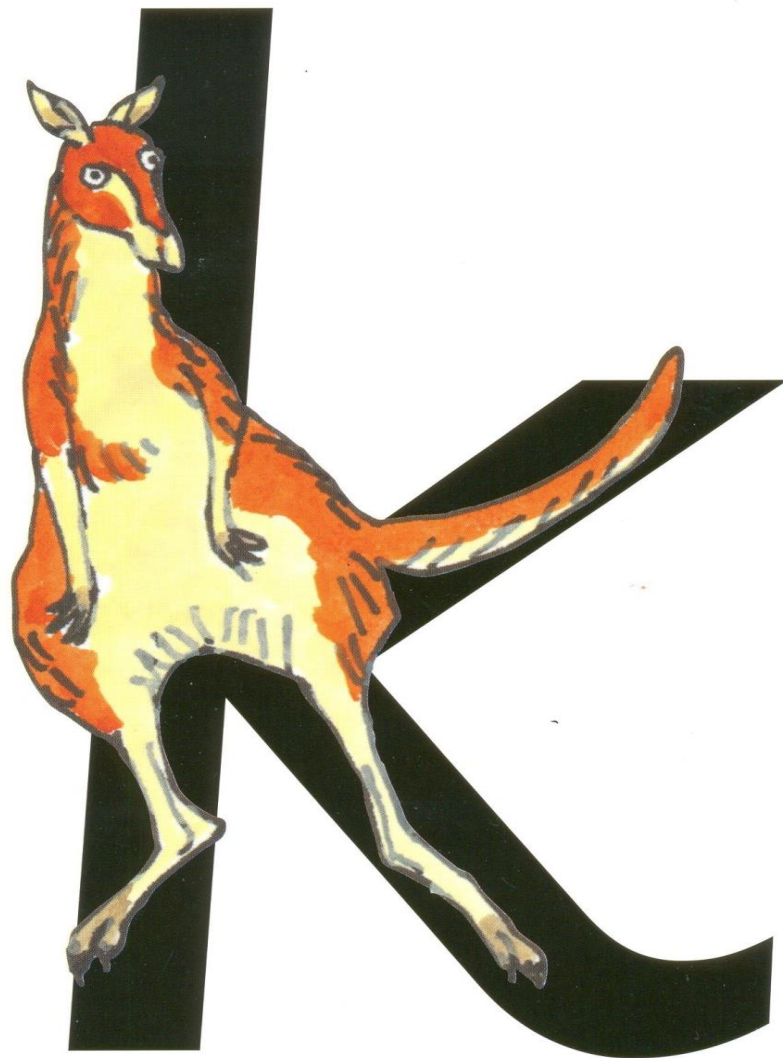


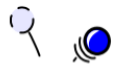
v
bouncy

C



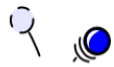
V
bouncy



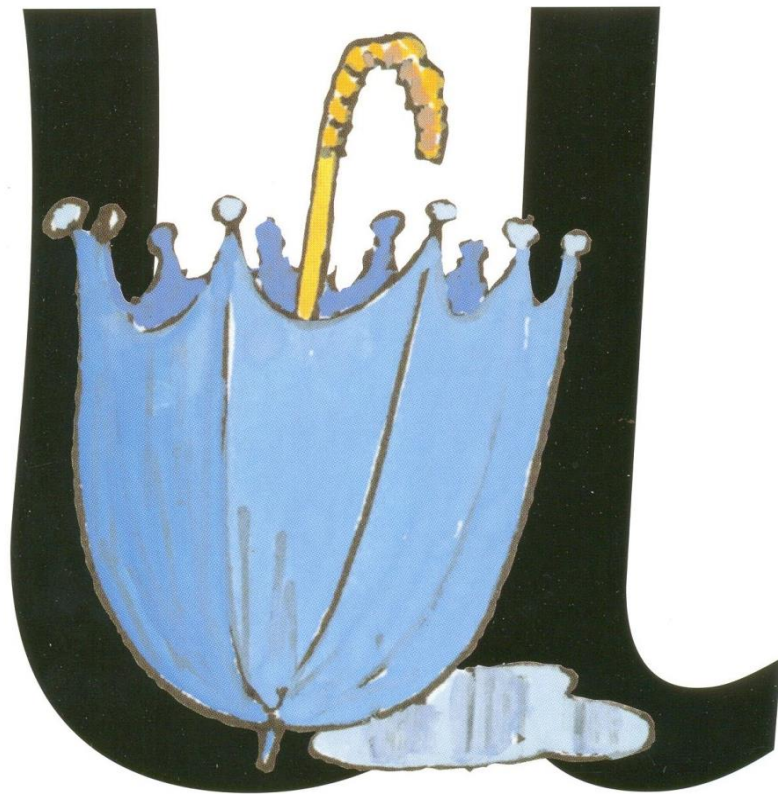


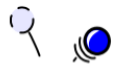
v
bouncy

k



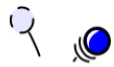
v
bouncy





V
bouncy

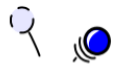
u



V

bouncy





V
bouncy

b



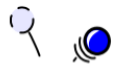
stretchy





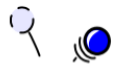
stretchy

f



bouncy



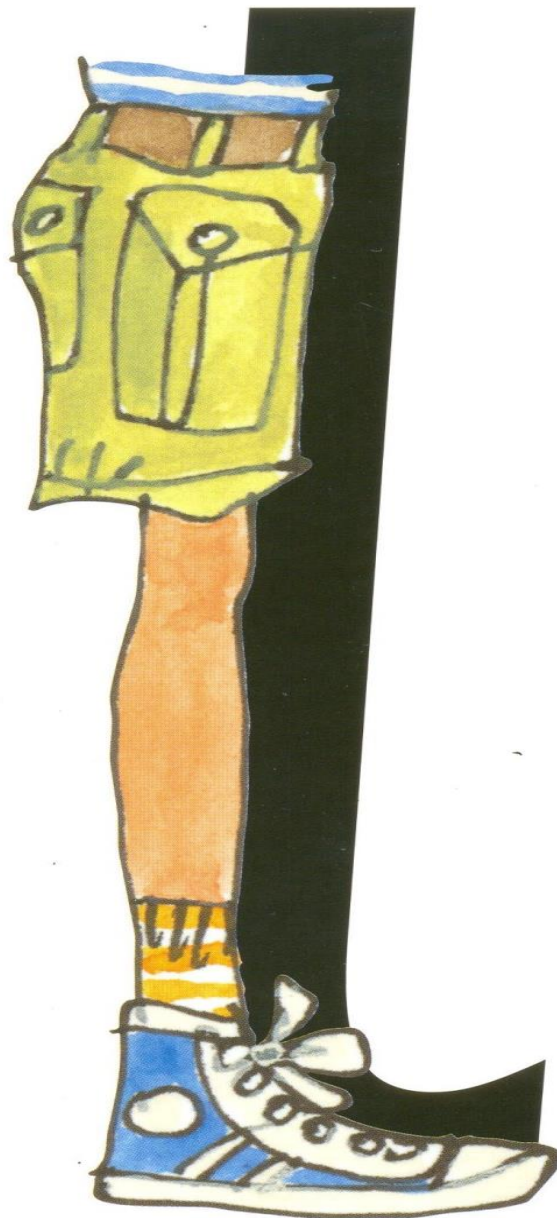


V
bouncy

e



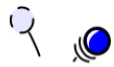
stretchy





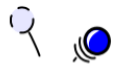
stretchy





V
bouncy





V
bouncy

h



stretchy



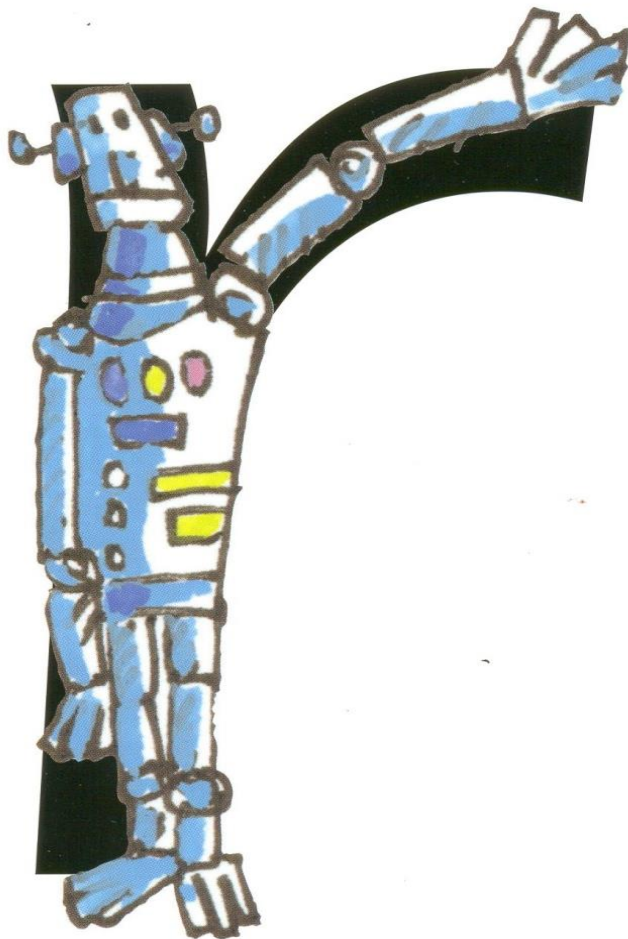


stretchy

sh



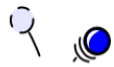
stretchy





stretchy

r



V
bouncy





V
bouncy

j



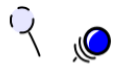
stretchy





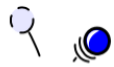
stretchy





V
bouncy





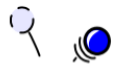
bouncy

y



V
bouncy



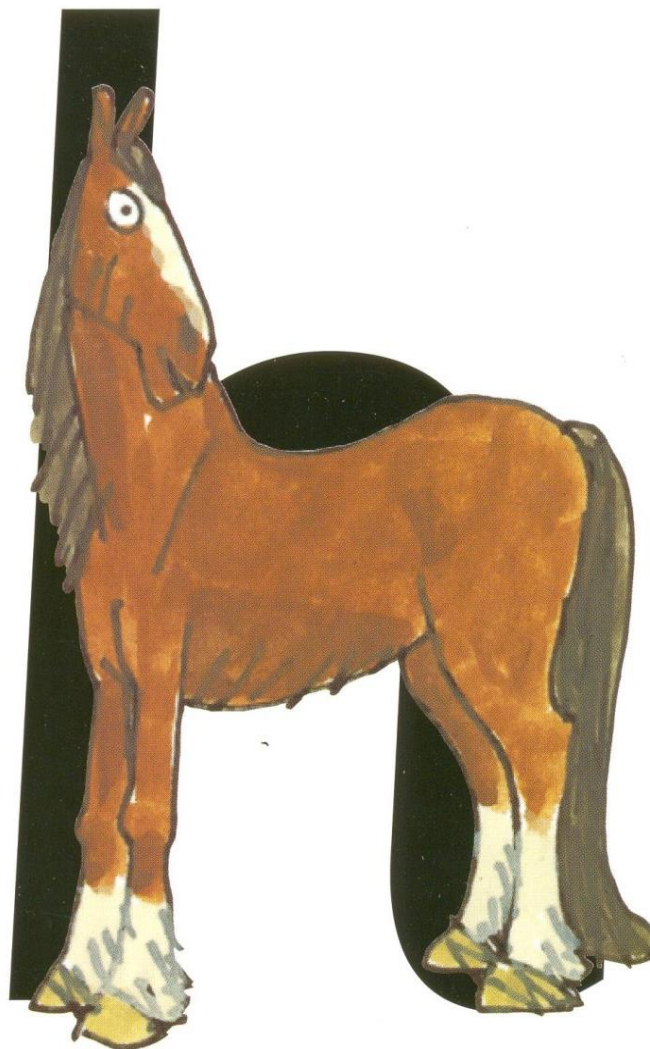


V
bouncy

W



stretchy



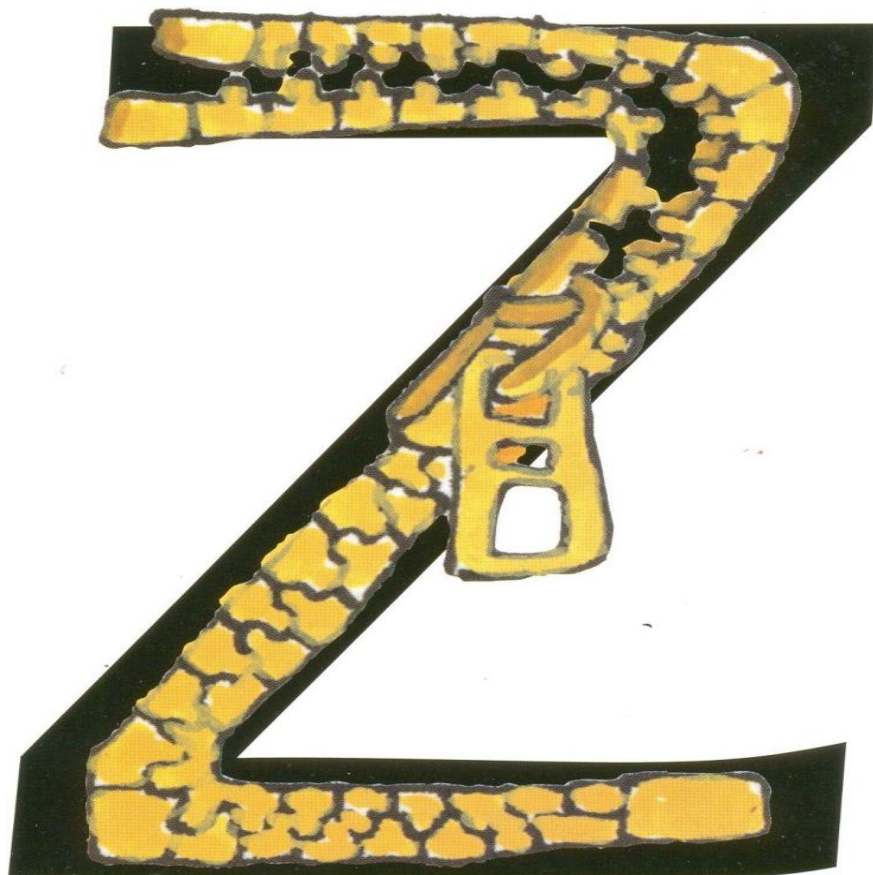


stretchy

th

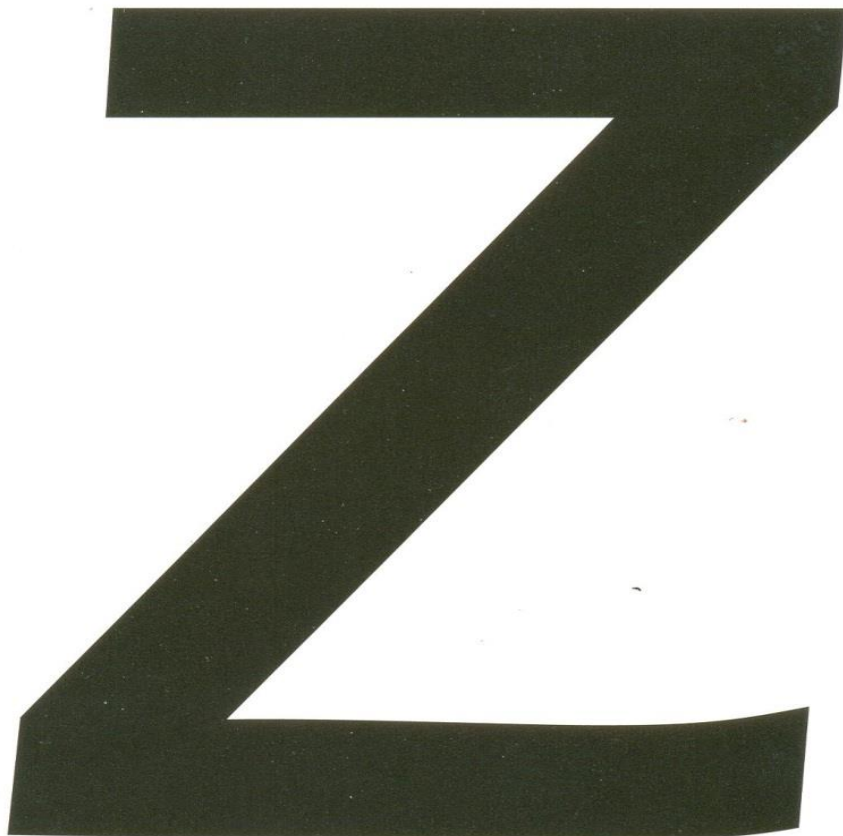


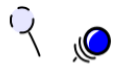
stretchy





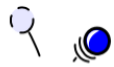
stretchy





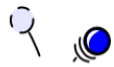
V
bouncy





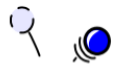
v
bouncy

ck



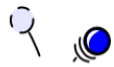
V
bouncy





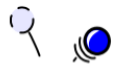
v
bouncy

qu



V
bouncy





V
bouncy





stretchy





stretchy

ng



stretchy

I think I
stink





stretchy

nk



giỏ hoa giấy
basket of bougainvillea
gi, giở, giỏ, giở, giỏ, giở
ơ, ơ, ơ, ơ, ơ, ơ

gi



ngủ ngáy khò khò
snoring while sleeping
ngủ, ngáy, ngáy, ngáy, ngủ, ngáy

ng



ghe chở ghế
the canoe carries the chairs
ghe ghế ghi ghe ghé

gh



khỉ bé khế
the monkey's picking star fruit
khỉ, khế, khà, kho, khô, khò

kh



trâu buộc gốc tre
the buffalo is tied to the bamboo
tre, trờ, trê, tru, trỉ, trê

tr

Activity 1

- The 'teacher' flips between the pictures and the sounds
- The 'pupil' needs to say the sounds correctly
- Remember teachers- lots of praise to your pupils!

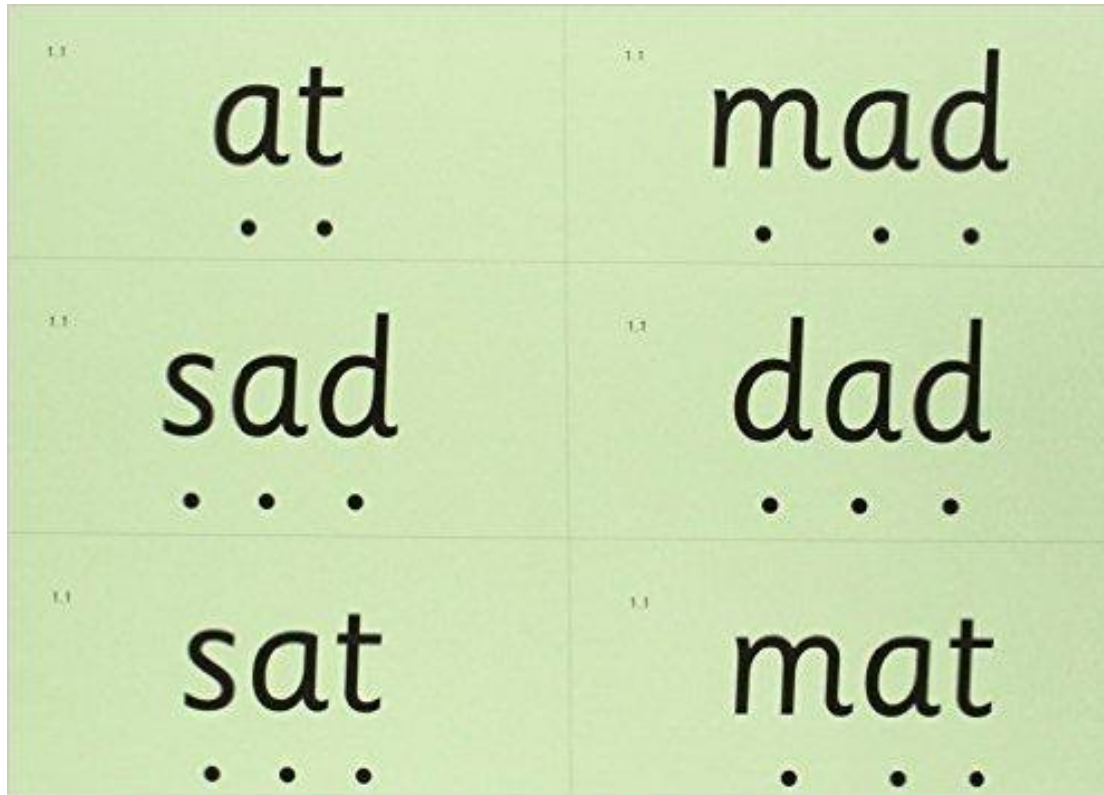
YOUR COACHES WILL SUPPORT YOU

Terminology



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

Green words



Terminology



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

Red words

<small>Orange 1: Playday</small> what	<small>Orange 1: Playday</small> they
<small>Orange 1: Playday</small> do	<small>Orange 1: Playday</small> said
<small>Orange 1: Playday</small> you	<small>Orange 1: Playday</small> to
<small>Orange 1: Playday</small> the	<small>Orange 2: I think I want to be a tea</small> what

Terminology



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

Fred talk



Terminology



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

Special friends



nk

th

ch

kh

ng

gi

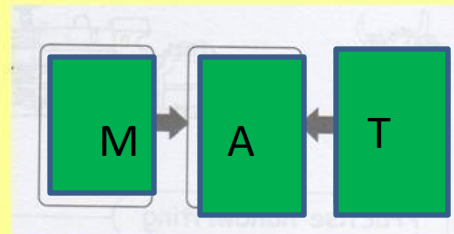
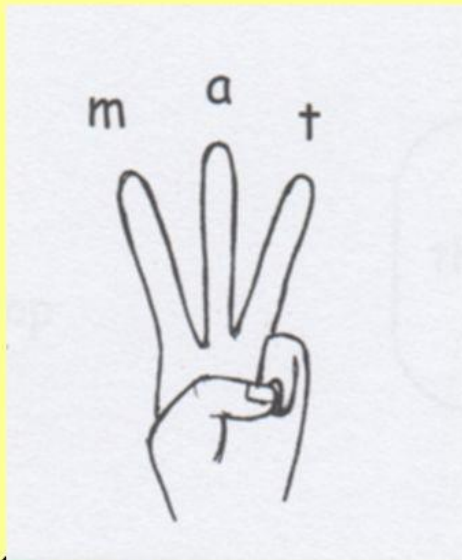


Terminology



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

Fred Fingers



SOUND BUTTONS



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

pin

SOUND BUTTONS



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

fish



BLENDING



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

chip

BLENDING



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

khế

BLENDING



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

thỏ?

Activity 2

- The 'teacher' shows some Green Words.
- The 'pupil' needs to identify 'special friends' and then 'Fred talk' the word.
- Remember teachers- lots of praise to your pupils!

YOUR COACHES WILL SUPPORT YOU

- Videos to support:

<https://www.youtube.com/watch?v=UCI2mu7URBc&t=72s>

Link for purchasing English phonics resources:

<https://www.ruthmiskin.com/parentsandcarers/https://tiki.vn/sach-read-write-inc-home-phonics-flashcards-by-ruth-miskin-uk-edition-paperback-p273749800.html>

• Next Coffee Mornings

- Set 2 and 3 Sounds – 26th September 2024
- Books and Technology in phonics – 3rd October 2024

THANK
you